TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 22/2020/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **18** tháng **5** năm **2020** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2020.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Đ .

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc *(Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-Ngân hàng Đ ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đ).*

Ông VĐK ủy quyền cho ông LVT – Chuyên viên xử lý nợ *(Theo Giấy ủy quyền số 8089/2018/UQ-Ngân hàng Đ 29/6/2018).*

*** Bị đơn:** Ông ĐVK1, sinh năm 1977

Bà CTĐ, sinh năm 1981

Đều cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Bà CTĐ ủy quyền cho ông ĐVK1 (theo Giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã T ngày 05/5/2020).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà CTT1, sinh năm 1944
2. Chị ĐTY, sinh năm 2002
3. Cháu ĐTH, sinh năm 2004 *(con ông K + bà Đ)*
4. Cháu ĐTQN, sinh năm 2012 *(con ông K + bà Đ)*

5. Cháu ĐQB, sinh năm 2020 *(con ông K + bà Đ)*

Đều cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu ĐTH, cháu ĐTQN, cháu ĐQB: Ông ĐVK1 và bà CTĐ (bố mẹ đẻ).

Bà CTĐ, bà CTT1, chị ĐTY ủy quyền cho ông ĐVK1 (theo Giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã T ngày 05/5/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 16.2017.206/HĐTD ngày 20/4/2017 được ký kết giữa vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ với Ngân hàng Đ – Chi nhánh Hà Đông: Vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 15/5/2020 là: **292.950.217** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn, hai trăm mười bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 216.654.867 đồng; lãi trong hạn là: 45.370.201 đồng; lãi quá hạn là: 30.925.149 đồng.*

Vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 16.2017.206/HĐTD ngày 20/4/2017 và Giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ trả nợ xong cho Ngân hàng Đ , Ngân hàng Đ có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 01 diện tích 203m^2 có địa chỉ tại: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP440404, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1090, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 10/12/2009)* mang tên ông **ĐVK1**.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Đ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 01 diện tích 203m^2 có địa chỉ tại: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP440404, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1090, do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 10/12/2009)* mang tên **ĐVK1**.

Theo đó: Ông ĐVK1, bà CTĐ bà CTT1, chị ĐTY, cháu ĐTH, cháu ĐTQN, cháu ĐQB cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ĐVK1, bà CTĐ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông ĐVK1, bà CTĐ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Đ .

2.3. Về án phí:

- Ông ĐVK1, bà CTĐ tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **7.323.755** đồng *(Bảy triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).*

- Ngân hàng Đ được hoàn trả số tiền **5.500.000** đồng *(Năm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)* dự phí đã nộp (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004570 ngày 25/02/2020) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long